

Phụ lục I

MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀ AN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Thời điểm báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường THCS Hà An
- Địa chỉ: Khu 3A, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh
- Web: <http://quangyen.quangninh.edu.vn/c2haan/Home.aspx>
- Loại hình trường: Công lập
- Sứ mạng: “Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục ổn định”.
- Tầm nhìn “ Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường giáo dục thân thiện, hiện đại”.
- Giá trị cốt lõi: “ Rèn chí- Luyện tài. Ngày mai lập nghiệp”

1.1. Số liệu:

- Tổng số CB, GV, NV: 31 Nữ: 26

Trong đó: CBQL: 02; GV: 26; NV: 03.

+ Số lượng GV đạt chuẩn: 26, ĐH 26

+ Số lượng CBQL, GV hoàn thành các Chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 28/28 (đạt tỷ lệ 100%); 01 trình độ TS.

-CB, GV, NV đều cư trú trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Trường THCS Hà An thuộc phường Hà An, thị xã Quảng Yên, cách trung tâm thị xã

7km về phía Đông Nam. Trường được thành lập tháng 11 năm 1990 (tiền thân là trường Phổ thông cơ sở Hà An).

Từ khi thành lập 1990 đến năm 2000 trường đóng trên địa bàn thôn 2A (nay là khu 11 Phường Hà An) 10 năm đầu mới thành lập là khoảng thời gian vượt khó đi lên của thầy và trò nhà trường, quy mô trường lớp còn nhỏ, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học rất đơn sơ thiếu thốn, có lúc học sinh phải học ở nhà để xe. Song khó khăn không làm khuất phục được ý trí, bản lĩnh của những người thầy, người cô tâm huyết yêu nghề. Trong muôn vàn khó khăn đó, thầy và trò đã động viên nhau thực hiện lời dạy của Bác Hồ "dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt học tốt".

Từ năm 1990 đến nay nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, được UBND tỉnh tặng giấy khen năm học 2022-2023 danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; được bộ GD&ĐT tặng bằng khen năm học 2022-2023: Thành tích xuất sắc trong phong trào: Quản lý tốt, dạy học tốt, giấy khen của Sở Giáo dục, của UBND thị xã, UBND phường về các phong trào thi đua ở nhiều lĩnh vực. Đặc biệt trường đã 2 lần được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia lần 1 năm 2008, lần 2 năm 2014; trường đã được công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2015 và năm 2023 được công nhận Chuẩn quốc gia mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Mục tiêu hàng đầu của trường là “Dạy tốt -Học tốt”. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng giáo dục luôn được nhà trường chú trọng. Để làm tốt công tác này, Ban giám hiệu đã luôn sâu sát trong chỉ đạo chuyên môn cũng như trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Đội ngũ giáo viên của nhà trường thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và quản lý. Hiện nay, giáo viên nhà trường đã có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Nhà trường không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng sự nghiệp giáo dục của địa phương, luôn là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân trên địa bàn phường Hà An.

Qua quá xây dựng và phát triển, trường THCS Hà An nhiều năm liên được công nhận tập thể Lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc và được tặng Giấy khen và Cờ thi đua của Sở GD-ĐT. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định mức độ 2.

Năm học 2024-2025, nhà trường có tổng số 31 CB, GV, NV và 583 HS được biên chế vào 14 lớp (khối 6: 03 lớp; khối 7: 05 lớp; khối 8: 03 lớp; khối 9: 03 lớp).

Có thể khẳng định, lịch sử phát triển và thành tích đã đạt được của trường THCS Hà An trong 34 năm qua là rất đáng tự hào. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ trường THCS Hà An, Nhà trường đang đi những bước rất vững chắc trên con đường tự khẳng định mình, xây dựng mái trường THCS Hà An trở thành một vườn ươm tài năng, trí tuệ cho quê hương.

- Tên Hiệu trưởng hiện nay: **Nguyễn Thị Mai-ĐT 0399457668; Email: nguyenmaitanan@gmail.com.**

- Hiện nay trường được xây dựng khang trang với Diện tích 6213,2 m²;; gồm khu 3 tầng dãy nhà học gồm 15 phòng và 2 khu dãy nhà 2 tầng phòng chức năng

khác... có 01 nhà xe giáo viên 100m², 01 nhà xe học sinh với 300m²; có công trình vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo theo yêu cầu; trường có sử dụng hệ thống nước sạch.

- Tổ chức bộ máy nhà trường: được chia làm 04 tổ gồm: Tổ Văn phòng, tổ KHTN, tổ KHXH, tổ Tổng hợp gồm 31 cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Tổng số học sinh toàn trường là 583 gồm 14 lớp:
 - + Khối 6: 03 lớp = 142 học sinh (Nữ 75). 03 HS khuyết tật.
 - + Khối 7: 05 lớp = 194 học sinh (Nữ 101) - 02 HS khuyết tật.
 - + Khối 8: 03 lớp = 141 học sinh (Nữ 67) - 01 HS khuyết tật.
 - + Khối 9: 03 lớp = 106 học sinh (Nữ 53)

1.3.Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

PHỤ LỤC 1: Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

[illegible]

	thư														
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
3	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
4	Nhân viên TB-TV	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0

***Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:**

- CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ Tốt.
- Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV THCS: Tổng số GV: 26, trong đó Tốt: 12/26= 46%; Khá: 14/26 = 54%; Đạt: Không; Chưa đạt: Không
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 31/31=100% (trong đó 02- CBQL, 26 -GV, NV- 03)

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 6213,2 m²;

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: $6213,2/583 = 10,65 \text{ m}^2/\text{học sinh}$; đáp ứng theo quy định (yêu cầu tối thiểu theo quy định 8 m²/học sinh)

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Nội dung	Số lượng	Tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định	Cơ sở vật chất hiện có	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng học tập	15			
1	Phòng học	15	1,5m ² /học sinh	1,25m ² /học sinh	Nhỏ hơn
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	0			Chưa có
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	2,25m ² /học sinh		Chưa có
4	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	2,25m ² /học sinh	1,43m ² /học sinh	Nhỏ hơn
5	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên (Hoá, Sinh)	1	1,85m ² /học sinh	1,43m ² /học sinh	Nhỏ hơn
6	Phòng học bộ môn Tin học	1	1,85m ² /học sinh	1,15m ² /học sinh	Nhỏ hơn
7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	1,85m ² /học sinh	1,2m ² /học sinh	Nhỏ hơn
8	Số đa chức năng	0			Chưa có
9	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	0			Chưa có
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	4			
1	Thư viện	1	0,60m ² /học sinh	0,10m ² /học sinh	Nhỏ hơn
2	Phòng thiết bị giáo dục	1	48m ² /phòng	12m ² /phòng	Nhỏ hơn
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	0	20m ² /phòng	36m ² /phòng	Đạt
4	Phòng Đoàn, Đội	1	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh	Đạt
5	Phòng truyền thống	1	48m ² /phòng	46m ² /phòng	Nhỏ hơn
III	Khối phụ trợ	10			
1	Phòng họp	1	1,20m ² /người	1,80m ² /người	Đạt
2	Phòng các tổ chuyên môn	2	30m ² /phòng	12m ² /phòng	Nhỏ hơn
3	Phòng y tế trường học	2	24m ² /phòng	24m ² /phòng	Đạt
4	Nhà kho	1	48m ² /kho	26m ² /kho	Nhỏ hơn
5	Khu để xe học sinh	1	0,90m ² /xe đạp	0,46m ² /xe đạp	Nhỏ hơn
6	Khu vệ sinh học sinh	2	0,06m ² /học sinh	0,14m ² /học sinh	Đạt

7	Phòng nghỉ giáo viên	0			Chưa có
8	Phòng giáo viên	1		56m ² /phòng	Đạt
IV	Khu sân chơi, thể dục thể thao	2			
1	Sân trường	1	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	Đạt
2	Sân thể dục thể thao	1	0,35m ² /học sinh	0,32m ² /học sinh	Nhỏ hơn
3	Nhà đa năng	0			Chưa có
V	Khối phục vụ sinh hoạt	1			
1	Nhà bếp	0			
2	Nhà kho	1		32m ² /phòng	
3	Nhà ăn	0			
4	Nhà ở nội trú	0			
5	Phòng quản lý học sinh	0			
6	Phòng sinh hoạt chung	0			
7	Nhà văn hóa	0			
VI	Hạ tầng kỹ thuật	23			
1	Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;	1		1	Đạt
2	Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;	1		1	Đạt
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;	1		1	Đạt
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;	1		1	Đạt
5	Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất	1		1	Đạt

	thải thí nghiệm.				
--	------------------	--	--	--	--

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Khối lớp	Số lượng theo quy định (Đơn vị tính: bộ/môn hoặc HĐGD)	Số lượng hiện có (Đơn vị tính: bộ/môn hoặc HĐGD)	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Khối lớp 6	01 bộ/môn hoặc HĐGD	- Các môn GDTC, Công nghệ, Nghệ thuật, Tin học: 01 bộ/môn	Chưa đảm bảo tối thiểu theo quy định
2	Khối lớp 7		- Các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử-Địa lý, KHTN, GDCD và Hoạt động trải	
3	Khối lớp 8		nghiệm, hướng nghiệp: 0 bộ/môn hoặc HĐGD	
4	Khối lớp 9		0	

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

- Danh mục sách giáo khoa 6

STT	Môn/HĐGD	Tên sách	Nhà xuất bản
1	Toán	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
2	Ngữ văn	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	GDCD	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	GDTC	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Tin học	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Lịch sử - Địa lí	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Công nghệ	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
10	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
11	Tiếng Anh	Global success	Nhà xuất bản GD Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

- Danh mục sách giáo khoa 7

STT	Môn/HĐGD	Tên sách	Nhà xuất bản
1	Toán	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
2	Ngữ văn	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

3	GDCD	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	GDTC	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Tin học	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Lịch sử - Địa lí	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Công nghệ	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
10	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
11	Tiếng Anh	Global success	Nhà xuất bản GD Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

- Danh mục sách giáo khoa 8

STT	Môn/HĐGD	Tên sách	Nhà xuất bản
1	Toán	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
2	Ngữ văn	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	GDCD	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	GDTC	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Tin học	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Lịch sử - Địa lí	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Công nghệ	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
10	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
11	Tiếng Anh	Global success	Nhà xuất bản GD Việt Nam
12	Hoạt động trải nghiệm	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

- Danh mục sách giáo khoa 9

STT	Môn/HĐGD	Tên sách	Nhà xuất bản
1	Toán	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
2	Ngữ văn	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

3	GDCD	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	GDTC	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Tin học	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Lịch sử - Địa lí	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Công nghệ - Định hướng nghề nghiệp	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Công nghệ - Mô đun lắp đặt mạng điện trong nhà	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	KHTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
11	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản GD Việt Nam.
12	Tiếng Anh	Global success	Nhà xuất bản GD Việt Nam
13	Hoạt động trải nghiệm	Cánh Diều	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

* Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	DANH MỤC	Đơn vị	Số lượng
	Sách giáo khoa lớp 6		
1	Ngữ văn 6 tập 1 (CD)	Quyển	5
2	Ngữ văn 6 tập 2 (CD)	Quyển	5
3	Toán 6 tập 1 (CD)	Quyển	5
4	Toán 6 tập 2 (CD)	Quyển	5
5	Khoa học tự nhiên 6 (CD)	Quyển	5
6	Lịch sử và Địa lí 6 (CD)	Quyển	5

7	Giáo dục công dân 6 (CD)	Quyển	5
8	Mĩ thuật 6 (CD)	Quyển	5
9	Giáo dục thể chất 6 (CD)	Quyển	5
10	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (CD)	Quyển	5
11	Tin học 6 (KN)	Quyển	5
12	Công nghệ 6 (KN)	Quyển	5
13	Tiếng anh 6	Quyển	5
14	Âm nhạc 6 (KN)	Quyển	5
	Cộng 5 bộ SGK lớp 6		70
15	Bài tập Âm nhạc 6 (KN)	Quyển	1
16	Bài tập Công nghệ 6 (KN)	Quyển	1
17	Bài tập GDCD 6 (CD)	Quyển	1
18	Bài tập lịch sử và Địa lý 6 (CD)	Quyển	1
19	Bài tập ngữ văn 6 T1 (CD)	Quyển	1
20	Bài tập ngữ văn 6 T2 (CD)	Quyển	1
21	Bài tập tiếng anh 6	Quyển	1
22	Bài tập Tin học (KN)	Quyển	1
23	Bài tập toán 6 T1 (CD)	Quyển	1
24	Bài tập toán 6 T2 (CD)	Quyển	1
25	BT Khoa học tự nhiên 6 (CD)	Quyển	1

26	Vở TH HĐTN - HN 6 (CD)	Quyển	1
27	Thực hành Mĩ thuật (CD)	Quyển	1
28	Vở bài tập Tiếng Anh 6	Quyển	1
	Cộng 1 bộ SBT lớp 6		14
	SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7		5
29	Ngữ văn 7/1 (CD)	Quyển	5
30	Ngữ văn 7/2 (CD)	Quyển	5
31	Toán 7/1 (CD)	Quyển	5
32	Toán 7/2 (CD)	Quyển	5
33	Khoa học tự nhiên 7 (CD)	Quyển	5
34	Lịch sử và Địa lí 7 (CD)	Quyển	5
35	Giáo dục công dân 7 (CD)	Quyển	5
36	Mĩ thuật 7 (CD)	Quyển	5
37	Giáo dục thể chất 7 (CD)	Quyển	5
38	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (CD)	Quyển	5
39	Tin học 7 (KN)	Quyển	5
40	Công nghệ 7 (KN)	Quyển	5
41	Âm nhạc 7 (KN)	Quyển	5
42	Bài tập Toán 7/1 (CD)	Quyển	5
43	Bài tập Toán 7/2 (CD)	Quyển	5

44	Bài tập Khoa học tự nhiên 7 (CD)	Quyển	5
	Cộng 5 bộ SGK lớp 7		80
	SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8		5
45	Ngữ văn 8/1 (CD)	Quyển	5
46	Ngữ văn 8/2 (CD)	Quyển	5
47	Toán 8/1 (CD)	Quyển	5
48	Toán 8/2 (CD)	Quyển	5
49	Khoa học tự nhiên 8 (CD)	Quyển	5
50	Lịch sử và Địa lí 8 (CD)	Quyển	5
51	Giáo dục công dân 8 (CD)	Quyển	5
52	Mĩ thuật 8 (CD)	Quyển	5
53	Giáo dục thể chất 8 (CD)	Quyển	5
54	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (CD)	Quyển	5
55	Tin học 8 (CD)	Quyển	5
56	Công nghệ 8 (CD)	Quyển	5
57	Tiếng Anh 8 (I-Learn Smart World)- Sách học sinh	Quyển	5
58	Bài tập Toán 8/1 (CD)	Quyển	5
59	Bài tập Toán 8/2 (CD)	Quyển	5
60	Bài tập Khoa học tự nhiên 8 (CD)	Quyển	5

	Cộng 5 bộ SGK lớp 8		85
	SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9		
61	Ngữ văn 9/1 (CD)	Quyển	14
62	Ngữ văn 9/2 (CD)	Quyển	14
63	Toán 9/1 (CD)	Quyển	14
64	Toán 9/2 (CD)	Quyển	14
65	Khoa học tự nhiên 9 (CD)	Quyển	14
66	Lịch sử và Địa lí 9 (CD)	Quyển	14
67	Giáo dục công dân 9 (CD)	Quyển	14
68	Mĩ thuật 9 (CD)	Quyển	14
69	Giáo dục thể chất 9 (CD)	Quyển	14
70	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (CD)	Quyển	14
71	Tin học 9 (CD)	Quyển	14
72	Âm nhạc 9 (CD)	Quyển	14
73	Công nghệ 9: Định hướng nghề nghiệp (KN)	Quyển	14
74	Công nghệ 9: Chế biến thực phẩm (KN)	Quyển	14
75	Tiếng Anh 9 (I-Learn Smart World)- Sách học sinh	Quyển	14
	Cộng 14 bộ SGK lớp 9		210
76	BT Ngữ văn 9/1 (CD)	Quyển	1
77	BT Ngữ văn 9/2 (CD)	Quyển	1

78	BT Toán 9/1 (CD)	Quyển	1
79	BT Toán 9/2 (CD)	Quyển	1
80	BT Giáo dục công dân 9 (CD)	Quyển	1
81	BT Lịch sử & Địa lý 9 (CD)	Quyển	1
82	BT Khoa học tự nhiên 9 (CD)	Quyển	1
83	Tập bản đồ Lịch sử & Địa lý 9-phần Lịch sử	Quyển	1
84	Tập bản đồ Lịch sử & Địa lý 9-phần Địa lý	Quyển	1
85	Át lát Địa lý Việt Nam(theo CT GD PT 2018)	Quyển	1
86	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học(theo công bố mới nhất của IUPAC)	Quyển	1
87	Tiếng Anh 9 (I-Learn Smart World)- Sách bài tập	Quyển	1
88	Bài tập Tin học 9	Quyển	1
	Cộng 1 bộ Bổ trợ lớp 9		13
	Tổng cộng SGK lớp: 6, 7,8,9		472

DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO CÓ THƯ VIỆN

	SÁCH STEM		
1	Thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề STEM cho học sinh THCS và THPT	3	55%-65%
2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Khoa học Tự nhiên phát triển năng lực cho học sinh THCS	3	55%-65%
3	Giáo dục STEM/STEAM: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo	3	55%-65%
4	Giáo dục STEM trong nhà trường phổ thông	3	55%-65%
5	Hoạt động giáo dục STEM lớp 6	3	55%-65%
6	Hoạt động giáo dục STEM lớp 7	3	55%-65%

7	Hoạt động giáo dục STEM lớp 8	3	55%-65%
8	Hoạt động giáo dục STEM lớp 9	3	55%-65%
9	Hoạt động trải nghiệm với STEM lớp 6	3	55%-65%
10	Hoạt động trải nghiệm với STEM lớp 7	3	55%-65%
11	Hoạt động trải nghiệm với STEM lớp 8	3	55%-65%
12	Hoạt động trải nghiệm với STEM lớp 9	3	55%-65%
13	Hoạt động trải nghiệm với STEM dành cho học sinh THCS	3	55%-65%
	SÁCH THAM KHẢO - SÁCH VĂN HỌC		55%-65%
1	Anh Đức - Hòn đất	1	55%-65%
2	Anh Đức tác phẩm chọn lọc	1	55%-65%
3	Búp sen xanh	5	55%-65%
4	Đến với tác phẩm văn chương	1	55%-65%
5	Đất rừng phương nam	2	55%-65%
6	Đất rừng phương nam	1	55%-65%
7	Hồ Xuân Hương tác phẩm và lời bình	2	55%-65%
8	Hàn Mặc Tử tác phẩm chọn lọc	1	55%-65%
9	Góc sân vào khoảng trời	3	55%-65%
10	Góc sân vào khoảng trời	1	55%-65%
11	Kim Lân tuyển tập	1	55%-65%
12	Nam cao - Chí phèo	1	55%-65%
13	Nam Cao tác phẩm và lời bình	1	55%-65%
14	Nam Cao và những truyện ngắn chọn lọc	1	55%-65%
15	Nhật ký Đặng Thùy Châm	2	55%-65%
16	Ngô Tất Tố tác phẩm và lời bình	1	55%-65%
17	Nguyễn Bính thơ và đời	2	55%-65%
18	Nguyễn Bính tác phẩm và lời bình	1	55%-65%
19	Nguyễn Công Hoan tác phẩm và lời bình	6	55%-65%
20	Nguyễn Công Hoan tuyển tập	1	55%-65%
21	Nguyễn Du tác phẩm và lời bình	2	55%-65%

22	Nguyễn Du Truyện Kiều	1	55%-65%
23	Nguyễn Huy Tường tuyển tập	1	55%-65%
24	Nguyễn Huy Tường tác phẩm chọn lọc	1	55%-65%
25	Nguyễn Tuân tác phẩm và lời bình	5	55%-65%
26	Nguyễn Tuân tuyển tập	1	55%-65%
27	Nguyễn Ngọc Ký Tôi đi học	1	55%-65%
28	Nguyễn Minh Châu tuyển tập	1	55%-65%
29	Nguyễn Khải tác phẩm chọn lọc	1	55%-65%
30	Nguyễn Khuyến tác phẩm và lời bình	5	55%-65%
31	Thạch Lam gió lạnh đầu mùa	2	55%-65%
32	Thạch Lam tác phẩm và lời bình	4	55%-65%
33	Thạch Lam tuyển tập	1	55%-65%
34	Tố Hữu tác phẩm và lời bình	3	55%-65%
35	Vũ Bằng tuyển tập	1	55%-65%
36	Vũ Trọng Phụng tác phẩm và lời bình	4	55%-65%
37	Vũ Trọng Phụng tác phẩm chọn lọc	1	55%-65%
38	Xuân Diệu thơ và đời	2	55%-65%
39	Xuân Diệu tác phẩm và lời bình	4	55%-65%
40	Xuân Quỳnh tác phẩm và lời bình	1	55%-65%
41	Nguyên Hồng Những ngày thơ ấu	1	55%-65%
42	Nguyễn Thi người mẹ cầm súng	3	55%-65%
43	Thơ Tố Hữu	2	55%-65%
44	Thơ Tố Hữu	2	55%-65%
45	Thơ Xuân Quỳnh	2	55%-65%
46	Thơ Hồ Xuân Hương	1	55%-65%
47	Thơ Hàn Mặc Tử	2	55%-65%
48	Bút Tre thơ và giai thoại	2	55%-65%
49	Nhà văn của mọi lứa tuổi Tô Hoài	4	55%-65%
50	Nhà văn của mọi lứa tuổi Võ Quảng	4	55%-65%

51	Nguyễn Minh Châu	4	55%-65%
52	Khổng Tử	1	55%-65%
53	Ca dao Việt Nam và những lời bình	2	55%-65%
54	Tục ngữ ca dao Việt Nam	2	55%-65%
55	Tục ngữ ca dao Việt Nam	1	55%-65%
56	Ca dao Việt Nam	2	55%-65%
57	Đồng dao Việt Nam	1	55%-65%
58	3600 câu danh ngôn Việt Nam	1	55%-65%
59	Nguyễn Nhật Ánh - Bàn 5 chỗ ngồi	2	55%-65%
60	Nguyễn Nhật Ánh - Cây chuối non	1	55%-65%
61	Nguyễn Nhật Ánh - Ngôi trường mọi khi	1	55%-65%
62	Nguyễn Nhật Ánh - Lá nằm trong lá	2	55%-65%
63	Bạn thông minh hơn bạn nghĩ	2	55%-65%
64	Những tấm gương ham đọc sách và tự học	2	55%-65%
65	Những tấm gương ham đọc sách và tự học	2	55%-65%
66	Đừng chỉ là hy vọng	2	55%-65%
67	Đứng dậy lần nữa	1	55%-65%
68	Không gục ngã	2	55%-65%
69	Mọi khoảng khắc đều là quý giá	1	55%-65%
70	Đắc Nhân Tâm	1	55%-65%
71	Đắc Nhân Tâm	2	55%-65%
72	Đắc Nhân Tâm	2	55%-65%
73	Hát đúm	2	55%-65%
74	Đội thiếu niên tình báo Bát sắt	2	55%-65%
75	Đội du kích thiếu niên Đình Bảng	1	55%-65%
76	Lá cờ thêu sáu chữ vàng	6	55%-65%
77	Nguyên Hồng Bỏ vỏ	1	55%-65%
78	Sao khuê lấp lánh	8	55%-65%
79	Búp sen xanh	8	55%-65%

80	Bác sĩ Đặng Văn Ngữ	6	55%-65%
81	Mái trường thân yêu	10	55%-65%
82	Chú Bò tìm bạn	8	55%-65%
83	Xin lỗi mày Tai To	4	55%-65%
84	Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn	16	55%-65%
85	Con tem huyền bí	1	55%-65%
86	Sáu người bạn đồng hành	1	55%-65%
87	Cái lu	3	55%-65%
88	Xứ lạ Mường trên	6	55%-65%
89	Những tấm lòng cao cả	3	55%-65%
90	Viết lên hy vọng	3	55%-65%
91	Ba người Thầy vĩ đại	3	55%-65%
92	Những câu chuyện giáo dục	3	55%-65%
93	Chân dung người thầy thế kỷ XX	3	55%-65%
94	Đất rừng phương nam	3	55%-65%
95	Tắt Đèn	3	55%-65%
96	Nam Cao tuyển tập	3	55%-65%
97	Những lá thư xuyên thời gian - Những bài đoạt giải Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 47	3	55%-65%
98	Tại sao anh hùng ozone cần được chăm sóc, bảo vệ - Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 48	3	55%-65%
99	Thông điệp trẻ gửi người lớn về thế giới chúng ta đang sống- Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 49	3	55%-65%
100	Chữa bệnh bằng cây thuốc nam	1	55%-65%
101	Trang thơ Thành cổ	1	55%-65%
102	Những lá thư đến từ tương lai	1	55%-65%
103	Thi nhân Việt Nam	3	55%-65%
104	Nam Cao tuyển tập	3	55%-65%
105	Nguyễn Công Hoan truyện ngắn chọn lọc	3	55%-65%
106	Tuyển tập Nhất Linh Khái Hưng	3	55%-65%
107	Tuyển tập Thạch Lam	3	55%-65%
108	Truyện Kiều chú giải	3	55%-65%

109	Làm dĩ	3	55%-65%
110	Nam Cao đời thừa	3	55%-65%
111	Số đồ	3	55%-65%
112	Hà Nội 36 phố phường	3	55%-65%
113	Tắt đèn	3	55%-65%
114	Chí Phèo	3	55%-65%
115	Vợ nhặt	3	55%-65%
116	Góc sân và khoảng trời	3	55%-65%
117	Gánh hàng hoa	3	55%-65%
118	Lấy nhau vì tình	3	55%-65%
119	Đời mưa gió	3	55%-65%
120	Lều chõng	3	55%-65%
121	Cái thủ lợn	3	55%-65%
122	Cho tôi xin 1 vé về tuổi thơ	3	55%-65%
123	Thiên thần nhỏ của tôi	3	55%-65%
124	Mắt biếc	3	55%-65%
125	Út Quyên và tôi	3	55%-65%
126	Chú bé rắc rối	3	55%-65%
127	Bàn có 5 chỗ ngồi	3	55%-65%
128	Ngôi trường mọi khi	3	55%-65%
129	Con chim xanh biếc bay về	3	55%-65%
130	Bỏ câu không đưa thư	3	55%-65%
131	Cảm ơn người lớn	3	55%-65%
132	Phòng trọ 3 người	3	55%-65%
133	Trước vòng chung kết	3	55%-65%
134	Thằng quỷ nhỏ	3	55%-65%
135	Chuyện cổ tích dành cho người lớn	3	55%-65%
136	Làm bạn với bầu trời	3	55%-65%
137	Cô gái đến từ hôm qua	3	55%-65%

138	Buổi chiều windows	3	55%-65%
139	Cây chuối non đi giày xanh	3	55%-65%
140	Chúc một ngày tốt lành	3	55%-65%
141	Bong bóng lên trời	3	55%-65%
142	Có 2 con mèo ngồi bên cửa sổ	3	55%-65%
143	Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng	3	55%-65%
144	Đảo mộng mơ	3	55%-65%
145	Đi qua hoa cúc	3	55%-65%
146	Hạ đỏ	3	55%-65%
147	Hoa hồng xứ khác	3	55%-65%
148	Lá nằm trong lá	3	55%-65%
149	Ngày xưa có 1 chuyện tình	3	55%-65%
150	Ngồi khóc trên cây	3	55%-65%
151	Những cô em gái	3	55%-65%
152	Nữ sinh	3	55%-65%
153	Người Quảng đi ăn mì quảng	3	55%-65%
154	Quán gò đi lên	3	55%-65%
155	Sương khói quê nhà	3	55%-65%
156	Tôi là bê to	3	55%-65%
157	Trại hoa vàng	3	55%-65%
158	Những chàng trai xấu tính	3	55%-65%
159	Bảy bước tới mùa hè	3	55%-65%
160	Thương nhớ Trà Long	3	55%-65%
161	Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh	4	55%-65%
162	Kính vạn hoa tập 1	3	55%-65%
163	Kính vạn hoa tập 2	3	55%-65%
164	Kính vạn hoa tập 3	3	55%-65%
165	Kính vạn hoa tập 4	3	55%-65%
166	Kính vạn hoa tập 5	3	55%-65%

167	Kính vạn hoa tập 6	3	55%-65%
168	Kính vạn hoa tập 7	3	55%-65%
169	Kính vạn hoa tập 8	3	55%-65%
170	Kính vạn hoa tập 9	3	55%-65%
171	Kính vạn hoa tập 10	3	55%-65%
172	Kính vạn hoa tập 11	3	55%-65%
173	Kính vạn hoa tập 12	3	55%-65%
174	Kính vạn hoa tập 13	3	55%-65%
175	Kính vạn hoa tập 14	3	55%-65%
176	Kính vạn hoa tập 15	3	55%-65%
177	Kính vạn hoa tập 16	3	55%-65%
178	Kính vạn hoa tập 17	3	55%-65%
179	Kính vạn hoa tập 18	3	55%-65%
	SÁCH THAM KHẢO - BÁC HỒ		
1	Hồ Chí Minh tên người là cả một niềm thơ	3	55%-65%
2	Tám huy hiệu của Bác Hồ	3	55%-65%
3	Gặp Bác	3	55%-65%
4	Bác Hồ trong trái tim các dân tộc	3	55%-65%
5	Phụ nữ VN trong tình yêu của Bác Hồ	3	55%-65%
6	Những câu chuyện về hoạt động của Bác	2	55%-65%
7	Trung thu cháu nhớ Bác Hồ	2	55%-65%
8	Bác Hồ với thế hệ trẻ	3	55%-65%
9	Nhật ký trong tù	2	55%-65%
10	Nhật ký trong tù	2	55%-65%
11	Một số lời dạy và mẫu chuyện về Bác	1	55%-65%
12	Đẩy mạnh học tập và làm theo Bác	1	55%-65%
13	Một số bài nói và viết của Chủ tịch HCM	1	55%-65%
14	Thư ký Bác Hồ kể chuyện	1	55%-65%
15	Bác Hồ của chúng em	2	55%-65%

16	Bác Hồ với Hà Nội	2	55%-65%
17	108 chuyện vui đời thường của Bác	3	55%-65%
18	Những cá nhân điển hình làm theo Bác	1	55%-65%
19	Hồ Chí Minh tiểu sử	1	55%-65%
20	Từ làng sen đến bến nhà rồng	1	55%-65%
21	40 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch HCM	1	55%-65%
22	Kể chuyện Bác Hồ	1	55%-65%
23	Hồ Chí Minh thời niên thiếu	1	55%-65%
24	Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại tướng Võ Nguyên Giáp	1	55%-65%
25	Bác chỉ muốn các cháu được học hành lớn lên XD đất nước	16	55%-65%
26	Bác Hồ với thiếu nhi thanh thiếu niên qua các câu chuyện	8	55%-65%
27	Bác Hồ với gương sáng về tiết kiệm	10	55%-65%
28	Chuyện kể Bác Hồ với nhà giáo	4	55%-65%
29	Chuyện kể Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng	12	55%-65%
30	Kể chuyện Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng	1	55%-65%
31	Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đài hoa vĩnh cửu	1	55%-65%
	SÁCH THAM KHẢO - KHOA HỌC		
1	Bách khoa khoa học	1	55%-65%
2	Bách khoa địa lí	1	55%-65%
3	Bách khóa vũ trụ	1	55%-65%
4	Bách khoa tri thức đầu tiên	1	55%-65%
5	Bách khoa công nghệ	1	55%-65%
6	Mười vạn câu hỏi vì sao	1	55%-65%
7	Bách khoa khoa học cho trẻ em	1	55%-65%
8	101 điều em muốn biết	5	55%-65%
9	Vui học mỗi ngày: Kiến thức KH dành cho HS	1	55%-65%
10	Danh nhân thế giới: Su-tơ	1	55%-65%
11	Danh nhân thế giới: Mari Quyri	1	55%-65%
12	Danh nhân thế giới: Hellen	2	55%-65%

13	Danh nhân thế giới: Niu-ton	2	55%-65%
14	Danh nhân thế giới: Nô-Ben	1	55%-65%
15	Danh nhân thế giới: Fabrê	4	55%-65%
16	Thư viện tri thức	4	55%-65%
17	Khám phá bí ẩn	6	55%-65%
18	10 vạn câu hỏi vì sao	5	55%-65%
19	Trường học danh nhân thế giới	8	55%-65%
20	Giáo trình tiến hóa	1	55%-65%
21	Kể chuyện danh nhân thế giới	2	55%-65%
22	Danh nhân thế giới	1	55%-65%
23	161 truyện vui về các danh nhân	1	55%-65%
24	Bốn phương kiến thức & 10 vạn câu hỏi vì sao	1	55%-65%
25	10 vạn câu hỏi vì sao	1	55%-65%
26	Truyện kể về bí mật trong vũ trụ	1	55%-65%
27	Truyện kể về bí mật của thời tiết & khí hậu	1	55%-65%
28	Những bí mật kì diệu dành cho HS	1	55%-65%
29	Truyện kể về hệ mặt trời	1	55%-65%
30	Bách khoa tri thức dành cho thiếu nhi	2	55%-65%
31	Các nhà hóa học được giải Nobel	1	55%-65%
32	100 danh nhân khoa học nổi tiếng thế giới	1	55%-65%
33	Vòng giáp cuộc đời tuổi mùi	1	55%-65%
34	Ê-đi-xon	1	55%-65%
35	11 vạn câu hỏi vì sao	1	55%-65%
36	Thư viện tri thức	1	55%-65%
SÁCH THAM KHẢO - KỸ NĂNG SỐNG			
1	Kỹ năng giao tiếp	2	55%-65%
2	Kỹ năng sống	1	55%-65%
3	78 bài học suy nghĩ tích cực để thành công	2	55%-65%
4	27 bài học về tinh thần lạc quan	1	55%-65%

5	27 bài học tự cô vũ bản thân	1	55%-65%
6	25 thói quen tốt để thành công	1	55%-65%
7	25 tuyệt chiêu để thay đổi	1	55%-65%
8	55 cách để sống tích cực	1	55%-65%
9	55 cách để tranh luận hiệu quả	1	55%-65%
10	55 cách để giúp đỡ người khác	1	55%-65%
11	55 cách để kích hoạt tư duy	1	55%-65%
12	55 cách để tự tin	1	55%-65%
13	55 cách để kết bạn	1	55%-65%
14	55 cách để sống có kỷ luật	1	55%-65%
15	55 cách để tạo ảnh hưởng tới người khác	1	55%-65%
16	55 cách để sd tốt ngôn ngữ cơ thể	1	55%-65%
17	55 cách để chọn trang phục phù hợp	1	55%-65%
18	55 cách để tôn trọng người khác	1	55%-65%
19	55 cách để được mọi người yêu quý	1	55%-65%
20	55 cách để trở thành người giao tiếp giỏi	1	55%-65%
21	55 cách để cư xử đúng mực	1	55%-65%
22	Kỹ năng sống dành cho HS lớp 6(T1+T2)	2	55%-65%
23	Kỹ năng sống dành cho HS lớp 7(T1+T2)	2	55%-65%
24	Kỹ năng sống dành cho HS lớp 8(T1+T2)	2	55%-65%
25	Kỹ năng sống dành cho HS lớp 9(T1+T2)	2	55%-65%
26	Rèn kỹ năng sống dành cho HS THCS	2	55%-65%
27	Rèn kỹ năng sống dành cho HS	8	55%-65%
28	Bài học nghĩa tình từ những câu chuyện nhỏ	1	55%-65%
29	Bản khoản tuổi dậy thì	1	55%-65%
30	Suy ngẫm và lựa chọn	3	55%-65%
31	Sống cho điều ý nghĩa hơn	1	55%-65%
32	Để trẻ tự tin bước vào trường Harvard	1	55%-65%
33	Làm sao để học hiệu quả	1	55%-65%

34	Kỹ năng sống dành cho học sinh biết trân trọng	1	55%-65%
35	Kỹ năng sống dành cho học sinh biết chấp nhận	1	55%-65%
36	Kỹ năng sống dành cho học sinh sự kiên cường	1	55%-65%
37	Kỹ năng sống dành cho HS 168 câu chuyện hay	1	55%-65%
38	Những câu chuyện về tinh thần học hỏi	1	55%-65%
39	Những câu chuyện về giao tiếp ứng xử	1	55%-65%
40	Những câu chuyện về tính sáng tạo	3	55%-65%
41	Sống đẹp: Bí mật của hạnh phúc	1	55%-65%
42	Sống đẹp: Tấm lòng bao dung của mẹ	1	55%-65%
43	Sống đẹp: Hãy giữ những ước mơ	1	55%-65%
44	Sống đẹp: C/S là yêu thương & tha thứ	2	55%-65%
45	Sống đẹp: Tâm hồn cao thượng	1	55%-65%
46	Sống đẹp: Ước nguyện của cha	1	55%-65%
47	Sống đẹp: Những bài học cuộc đời	1	55%-65%
48	Sống đẹp: Tình yêu thương & lòng nhân hậu	1	55%-65%
49	Sống đẹp: Hy vọng từ câu chuyện không thành	1	55%-65%
50	Sống đẹp: Điều trái tim muốn nói	1	55%-65%
51	Sống đẹp mỗi ngày: Bài học vô giá	4	55%-65%
52	Sống đẹp mỗi ngày: Chắp cánh yêu thương	2	55%-65%
53	Sống đẹp mỗi ngày: Mỗi ngày 1 niềm vui	2	55%-65%
54	Quà tặng cuộc sống	1	55%-65%
55	Quà tặng cuộc sống	7	55%-65%
56	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 1	1	55%-65%
57	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 2	1	55%-65%
58	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 3	1	55%-65%
59	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 4	1	55%-65%
60	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 8	1	55%-65%
61	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 12	1	55%-65%
62	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 14	1	55%-65%

63	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 20	1	55%-65%
64	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 22	1	55%-65%
65	Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống 24	1	55%-65%
66	Bí quyết trưởng thành Sean covey	1	55%-65%
67	Sống hay tồn tại	1	55%-65%
68	Giáo dục giới tính	1	55%-65%
69	Những bức thư hay nhất VN	1	55%-65%
70	Quên hôm qua sống cho ngày mai	1	55%-65%
71	Bí quyết của thành công	1	55%-65%
72	Dám chấp nhận	1	55%-65%
73	Phút dành cho mẹ	1	55%-65%
74	Sống và suy ngẫm	1	55%-65%
75	Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay	1	55%-65%
76	10 điều tạo nên số phận	1	55%-65%
77	Quà tặng diệu kì	2	55%-65%
78	Phút nhìn lại mình	1	55%-65%
79	Điều bình dị thông thái	1	55%-65%
80	Hạt giống tâm hồn: TY thương & gia đình	1	55%-65%
81	HGTH: Riêng dành cho phụ nữ 1+2	1	55%-65%
82	HGTH: Cho những trái tim rộng mở	1	55%-65%
83	HGTH: Những tâm hồn lạc	1	55%-65%
84	HGTH: Dành cho sinh viên học sinh	1	55%-65%
85	HGTH: Cho lòng dũng cảm & TY cuộc sống	2	55%-65%
86	HGTH: Từ những điều bình dị	3	55%-65%
87	HGTH: Và ý nghĩa cuộc sống	1	55%-65%
88	HGTH: Nghệ thuật sáng tạo cuộc sống	2	55%-65%
89	HGTH: Góc nhìn diệu kỳ của cuộc sống	2	55%-65%
90	HGTH: Luôn là chính mình	2	55%-65%
91	HGTH: Tìm lại bình yên	1	55%-65%

92	Bức thông điệp khẩn thiết của rừng xanh	4	55%-65%
93	Đừng để chết vì thiếu hiểu biết	5	55%-65%
94	Nghề kế toán	1	55%-65%
95	Nghề sư phạm	2	55%-65%
96	Nghề y	2	55%-65%
97	5 nghề kĩ thuật	2	55%-65%
98	KNS dành cho HS: Lòng biết ơn	1	55%-65%
99	KNS dành cho HS: Học cách cho và nhận	1	55%-65%
100	KNS dành cho HS: Học cách sống	1	55%-65%
101	KNS dành cho HS: Biết chấp nhận	1	55%-65%
102	KNS dành cho HS: Biết trân trọng	2	55%-65%
103	KNS dành cho HS: Sự kiên cường	2	55%-65%
104	KNS dành cho HS: Biết lựa chọn	2	55%-65%
105	Sống đẹp mỗi ngày: Tình cha ấm áp	1	55%-65%
106	HGTH: Phút dành cho mẹ	2	55%-65%
107	HGTH: Phút dành cho cha	2	55%-65%
108	HGTH: Những câu chuyện cuộc sống	2	55%-65%
109	HGTH: Vượt qua thử thách	1	55%-65%
110	HGTH: Cách nghĩ quyết định hướng đi	1	55%-65%
112	Sống đẹp mỗi ngày: Hành trang cuộc sống	1	55%-65%
113	Sống đẹp mỗi ngày: Sống bằng cả trái tim	2	55%-65%
114	Sống đẹp mỗi ngày: Bạn có thể thay đổi cả thế giới	1	55%-65%
115	Sống đẹp mỗi ngày: Ánh lửa tình bạn	2	55%-65%
116	Kỹ năng sống dành cho học sinh	1	55%-65%
117	First News: Chữa lành nỗi đau	1	55%-65%
118	HGTH: Vượt lên số phận	1	55%-65%
119	Kỹ năng sống cho trẻ em	100	55%-65%
120	Nghề nghiệp em yêu họa sỹ	1	55%-65%
121	Nghề nghiệp em yêu thợ mộc	1	55%-65%

122	Nghề nghiệp em yêu thủy thủ	1	55%-65%
123	Nghề nghiệp em yêu nhà nghiên cứu	1	55%-65%
124	Nghề nghiệp em yêu thợ nề	1	55%-65%
125	Nghề nghiệp em yêu luật sư	1	55%-65%
126	Nghề nghiệp em yêu diễn viên	1	55%-65%
127	Nghề nghiệp em yêu kỹ sư	1	55%-65%
128	Nghề nghiệp em yêu chủ cửa hàng	1	55%-65%
129	Nghề nghiệp em yêu thợ đóng giày	1	55%-65%
130	Nghề nghiệp em yêu người đưa thư	1	55%-65%
131	Nghề nghiệp em yêu người mẫu	1	55%-65%
132	Nghề nghiệp em yêu thẩm phán	1	55%-65%
133	Nghề nghiệp em yêu giáo viên	1	55%-65%
134	Nghề nghiệp em yêu tài xế	1	55%-65%
135	Nghề nghiệp em yêu nhà khoa học	1	55%-65%
136	Nghề nghiệp em yêu thợ làm bánh	1	55%-65%
137	Nghề nghiệp em yêu thợ may	1	55%-65%
138	Nghề nghiệp em yêu nhà khảo cổ học	1	55%-65%
139	Nghề nghiệp em yêu đạo diễn phim	1	55%-65%
140	Nghề nghiệp em yêu thiên văn học	1	55%-65%
141	Nghề nghiệp em yêu kiến trúc sư	1	55%-65%
142	Nghề nghiệp em yêu thám tử	1	55%-65%
143	Nghề nghiệp em yêu thợ chụp ảnh	1	55%-65%
144	Nghề nghiệp em yêu nhạc sỹ	1	55%-65%
145	Nghề nghiệp em yêu thợ kim hoàn	1	55%-65%
146	Nghề nghiệp em yêu nhà văn	1	55%-65%
147	KNS dành cho HS: Học cách sống	1	55%-65%
148	Các biện pháp ứng phó tình huống nguy hiểm	1	55%-65%
149	Muôn ánh mặt trời	1	55%-65%
150	Thiên Bình	1	55%-65%

151	Hạt giống tâm hồn tập 1: Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống	1	55%-65%
152	Hạt giống tâm hồn tập 2: Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống	1	55%-65%
153	Hạt giống tâm hồn tập 3: Từ những điều bình dị	1	55%-65%
154	Hạt giống tâm hồn tập 4: Từ những điều bình dị	1	55%-65%
155	Hạt giống tâm hồn tập 5: Và ý nghĩa cuộc sống	1	55%-65%
156	Hạt giống tâm hồn tập 5: Và ý nghĩa cuộc sống	1	55%-65%
157	Hạt giống tâm hồn tập 7: Những câu chuyện cuộc sống	1	55%-65%
158	Hạt giống tâm hồn tập 8: Những câu chuyện cuộc sống	1	55%-65%
159	Hạt giống tâm hồn tập 9: Vượt qua thử thách	1	55%-65%
160	Hạt giống tâm hồn tập 10: Theo dòng thời gian	1	55%-65%
161	Hạt giống tâm hồn tập 11: Những trải nghiệm cuộc sống	1	55%-65%
162	Hạt giống tâm hồn tập 12: Nghệ thuật sáng tạo cuộc sống	1	55%-65%
163	Hạt giống tâm hồn tập 13: Cách nghĩ quyết định hướng đi	1	55%-65%
164	Hạt giống tâm hồn tập 14: Góc nhìn diệu kì của cuộc sống	1	55%-65%
165	Hạt giống tâm hồn tập 15: Luôn là chính mình	1	55%-65%
166	Hạt giống tâm hồn tập 16: Tìm lại bình yên	1	55%-65%
	SÁCH TÌM HIỂU PHÁP LUẬT		
1	Luật giao thông đường bộ	9	55%-65%
2	Luật đất đai	10	55%-65%
3	Luật công đoàn	18	55%-65%
4	Bộ luật hàng hải Việt Nam	17	55%-65%
5	Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam	9	55%-65%
6	Luật viên chức	2	55%-65%
7	Luật tiếp công dân	2	55%-65%
8	Luật cán bộ, công chức hiện hành	2	55%-65%
9	Luật bình đẳng giới	2	55%-65%
10	Luật bảo hiểm xã hội	2	55%-65%
11	Luật bảo hiểm y tế	2	55%-65%
12	Bộ luật lao động	2	55%-65%

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí 1.1			X		
Tiêu chí 1.2			X		
Tiêu chí 1.3			X		
Tiêu chí 1.4			X		
Tiêu chí 1.5			X		
Tiêu chí 1.6			X		
Tiêu chí 1.7			X		
Tiêu chí 1.8			X		
Tiêu chí 1.9			X		
Tiêu chí 1.10			X		
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí 2.1			X		
Tiêu chí 2.2			X		
Tiêu chí 2.3			X		

Tiêu chí 2.4			x		
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học					
Tiêu chí 3.1	x				
Tiêu chí 3.2	x				
Tiêu chí 3.3	x				Thiếu thiết bị dạy học bộ môn tin
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí 4.1			x		
Tiêu chí 4.2			x		
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1			x		
Tiêu chí 5.2			x		
Tiêu chí 5.3			x		
Tiêu chí 5.4			x		
Tiêu chí 5.5			x		
Tiêu chí 5.6			x		

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí		Kết quả			Nội dung đã đạt	
		Không đạt	Đạt			
Tiêu chí 2		x x				
Tiêu chí 3		x				
Tiêu chí 4		x				
Tiêu chí 5		x				

Tiêu chí 6			x	Có kết quả giáo dục vượt trội.	
Tiêu chí 1					

**K
ế
t**

1.2. *Đánh giá theo Chuẩn quốc gia:* Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 02 .

2. Kế hoạch cải tiến giai đoạn 2024-2029

I Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

n Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy và học Tiếng Anh;

ã Tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia (cấp độ 2) và để đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác; xây dựng thêm phòng học bộ môn đáp ứng nhu cầu và các điều kiện cho dạy và học, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới;

u Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đ.1. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành sớm hoàn thiện thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo để duy trì trường chuẩn.

Phát huy tối đa sự tham gia của các đoàn thể địa phương phường Hà An và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả việc rút kinh nghiệm đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024:

a) Kết quả tuyển sinh;

* Kết quả tuyển sinh:

- Kết quả tuyển sinh vào lớp 6: 192/192 đạt 100%;

- Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập: 70/129 đạt 54%;

* Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Thông tin	Khối 6 (05 lớp)	Khối 7 (03 lớp)	Khối 8 (03 lớp)	Khối 9 (03 lớp)	Toàn trường (14 lớp)
Tổng số học sinh theo từng khối	192	143	106	129	570
Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối	38,6	47	35,3	40,5	40,7
Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày	0	0	0	0	0
Số lượng học sinh nam/học sinh nữ	91/101	73/70	54/52	64/65	282/288
Học sinh là người dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	3	1	1	1	8
Số lượng học sinh chuyển trường	0	0	0	0	0
Số lượng tiếp nhận học sinh học tại trường	0	0	0	0	0

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

* Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo

- Khối 6, 7, 8

+ Học tập

STT	Lớp	Tổng số HS	Học tập								Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	192	49	25.52	99	51.56	43	22.4	1	0.52	152	79.17	38	19.79	2	1.04	0	0
2	Khối 7	143	33	23.08	88	61.54	22	15.38	0	0	122	85.31	21	14.69	0	0	0	0
3	Khối 8	106	19	17.92	70	66.04	17	16.04	0	0	82	77.36	24	22.64	0	0	0	0
Toàn trường		441	101	22.9	257	58.28	82	18.59	1	0.23	356	80.73	83	18.82	2	0.45	0	0

*Khối 9

- Đỗ TN THCS: 129/129 (đạt 100%). (Trong đó: Giỏi: 27,91%; Khá 41,09%; TB: 31%); Đạt chỉ tiêu

- Lên lớp thẳng 6,7,8: 440/441 (99,77%)
- Kiểm tra lại, rèn luyện qua hè: 01/441 (0,23%)

c) Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 129
- Số lượng học sinh sau TN THCS học tiếp bậc THPT và các trường CĐ nghề: 128/129 học sinh.

*** Chất lượng mũi nhọn năm học 2023-2024:**

Chất lượng mũi nhọn HSG năm học 2023-2024: đạt 71 giải thị xã; 08 giải cấp tỉnh.

- Các môn văn hoá:

- + HSG các môn văn hóa cấp thị xã: 39 học sinh; lớp 9: 10 em; Lớp 6,7,8: 29 em.
- + HSG các môn văn hoá cấp Tỉnh: 02 em (01 giải Ba; 01 giải KK)

- HSG thể chất: đạt 28 giải

Giải Bơi: + Cấp thị xã 12 giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải KK);

+ Cấp tỉnh: 02 giải (01 HCB, 01 HCD)

Giải đá cầu: 04 giải (3 giải nhì, 1 giải 3)

Giải Điền kinh HKPĐ thị xã: 07 giải (4 giải Nhì, 3 giải Ba)

Võ nhạc cấp Tỉnh: 04 em (01 HCB, 03 HCD)

- **KHKT:** Cấp thị xã: 02 giải với 04 em (02 giải KK)

e) Các hoạt động giáo dục toàn diện khác:

+ *Đối với lớp 6,7,8:* Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

+ *Đối với các lớp 9:* Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình Hoạt động giáo dục tập thể; Hoạt động giáo dục NGLL; Giáo dục hướng nghiệp 9; Giáo dục địa phương.

*** Giáo dục thể chất và y tế trường học:** Thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học. Nhà trường phối hợp tốt với trạm y tế xã tổ chức các hoạt động phòng chống dịch bệnh trong trường học, tổ chức khám sức khỏe cho 100% học sinh, phân loại, tư vấn cho phụ huynh học sinh vào đầu năm học; Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao, hàng ngày tập thể dục giữa giờ rèn luyện sức khỏe học sinh. Tổ chức, thực hiện chương trình GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp GDTC theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia giờ học Thể dục.

-Tuyên truyền tới 100% phụ huynh, học sinh về chủ trương thực hiện đề án dạy bơi, kỹ năng phòng chống đuối nước; Tuyên truyền vận động phụ huynh cho con học bơi tại bể bơi trường Tiểu học ...Số HS biết bơi chiếm tỷ lệ 76%.

- Tổ chức thành công lễ khai mạc hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tổ chức nghiêm túc, quy mô tập luyện, thi đấu các môn thể thao cấp trường: cờ vua, điền kinh, đá cầu, cầu lông, bóng đá. Lập đội tuyển, tập luyện thi đấu các môn thi cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc QĐ 53/QĐ-BGD&ĐT trong năm học, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể xếp loại đạt và tốt 794/794 = 100%. (học sinh); thực hiện tốt các hoạt động tập thể ngoại khóa được gắn với các ngày lễ; ngày kỷ niệm trong tháng. Triển khai có hiệu quả bài thể dục buổi sáng; võ cổ truyền; TD nhịp điệu,....

- HSG thể chất: đạt 28 giải

Giải Bơi: + Cấp thị xã 12 giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải KK);

+ Cấp tỉnh: 02 giải (01 HCB, 01 HCD)

Giải đá cầu: 04 giải (3 giải nhì, 1 giải 3)

Giải Điền kinh HKPD thị xã: 07 giải (4 giải Nhì, 3 giải Ba)

Võ nhạc cấp Tỉnh: 04 em (01 HCB, 03 HCD)

F) Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống:

- *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:* Thực hiện tốt tuyên truyền về ATGT; phòng chống bạo lực, các tệ nạn xã hội và TNTT dưới hình thức sân khấu hóa trong tiết chào cờ đầu tuần. Phối hợp với Công an xã Hiệp Hòa tổ chức tuyên truyền về phòng chống ma túy, bạo lực học đường, an toàn cho học sinh trong nhà trường; phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã tổ chức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành viên; phòng chống dịch bệnh học đường và các dịch bệnh theo mùa...

+ Các HĐTNST: Tổ chức trung thu: Thi bày mâm ngũ quả; Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền: **16.010.000 đồng**.

+ Thi trang trí bảng truyền thông theo các chủ điểm tháng, gắn liền với các chuyên hiệu rèn luyện đội viên.

+ Tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo kế hoạch, chủ điểm "*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*"

+ 100% Học sinh tham gia cuộc thi trực tuyến "*60 năm xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Ninh*" với tổng số lượt 3265 lượt thi,

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm học 2023 - 2024

(Có hồ sơ kèm theo)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu kém

* Công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi

- *Chất lượng mũi nhọn:* Số lượng, chất lượng HSG cấp thị xã và cấp tỉnh tăng; HSG các môn văn hoá lớp 6,7,8 tăng so chỉ tiêu đăng ký.

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển HSG hàng năm được nhà trường đặc biệt quan tâm. Việc tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG được BGH nhà trường lên kế hoạch phân công cụ thể và tiến hành triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. GV được phân công dạy là những giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết, trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.

- Phân công giáo viên có năng lực trình độ chuyên môn chuyên sâu bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch từ đầu năm học. Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong các môn học. Hàng tuần có lịch bồi dưỡng cụ thể. Coi trọng công tác bồi dưỡng HSG là mũi nhọn.

- Các môn văn hoá:

- + HSG các môn văn hóa cấp thị xã: 39 học sinh; lớp 9: 10 em; Lớp 6,7,8: 29 em.
- + HSG các môn văn hoá cấp Tỉnh: 02 em (01 giải Ba; 01 giải KK)

***Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu luôn được quan tâm đúng mức, được triển khai thực hiện bắt đầu từ đầu năm học 3 môn Toán, Văn, Anh cho 04 khối lớp, chất lượng học sinh đại trà duy trì ổn định.

- Chất lượng đại trà, phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm. Nâng cao chất lượng dạy học, học thật, chất lượng thật được đánh giá qua kỳ khảo sát chất lượng cuối năm của Phòng giáo dục.

2. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM

2.1. Việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học. Thực hiện chuyên đề cấp thị xã môn Trải nghiệm hướng nghiệp được đánh giá cao.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng

dẫn tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

* *Những tồn tại hạn chế:* Một số giáo viên năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm trong dạy học hiệu quả còn hạn chế.

2.2. Công tác giáo dục STEM

* *Công tác chỉ đạo.*

- Nhằm thúc đẩy việc triển khai công tác giáo dục về STEM trong chương trình GDPT mới, thời gian qua, nhà trường đã lan tỏa chương trình tập huấn STEM cho GV. Chương trình tập huấn nhằm cung cấp cho giáo viên phương pháp hỗ trợ học sinh nâng cao kiến thức chuyên môn và liên môn, phát triển tư duy, kỹ năng làm việc nhóm cũng như cá nhân trong quá trình học tập.

- Xây dựng Kế hoạch ngay từ đầu năm cho tổ chuyên môn. Yêu cầu mỗi giáo viên lập kế hoạch bộ môn có sự phê duyệt của BGH.

* *Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua nhà trường đã chỉ đạo lên lớp dạy học 35 tiết dạy học STEM. Các môn học đã ứng dụng STEM vào dạy học đảm bảo hiệu quả.

* *Những tồn tại hạn chế:* Còn một số bộ phận GV ngại đổi mới chưa mạnh dạn thực hiện triển khai nhiệm vụ có hiệu quả cao.

2.3. Về việc triển khai cuộc thi KHKT.

* *Công tác chỉ đạo.*

Thực hiện Công văn của Sở giáo dục ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn tổ chức cuộc thi KHKT, nhà trường đã nghiêm túc triển khai tới GV và HS toàn trường.

- Khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống;

- Góp phần thúc đẩy đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập, phát triển năng lực học sinh, nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học;

- Tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu, sáng tạo khoa

học, kỹ thuật của mình;

-*Kết quả đã đạt:* Có 01 sản phẩm dự thi NCKHKT trong đó 01 giải cấp thị xã; tham gia thi KHKT cấp tỉnh không có giải;

2.4. Công tác Giáo dục đạo đức lối sống

* Công tác chỉ đạo.

- Nhà trường triển khai nghiêm túc Công văn về hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng Kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm.

- Tích cực tuyên truyền nội dung này cho GV và HS. Lồng ghép nội dung đạo đức, lối sống trong các môn học như GDCD, MT, AN, NV có hiệu quả. Tổ chức các chuyên đề HGDNGLL, tham gia cuộc thi ANGT vì Nụ cười ngày mai...

**Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua không có tình trạng HS bị thương tích vì tai nạn giao thông.

**Những tồn tại hạn chế:* Một số phụ huynh còn chưa ý thức cao trong VĐ nhắc nhở phối hợp cho HS khi tham gia giao thông, còn để HS đi xe điện tùy tiện.

2.5. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh

* Công tác chỉ đạo.

Giáo dục cho HS niềm yêu lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới nội dung và phương thức GD như cho HS tăng cường hoạt động trải nghiệm...Lồng ghép thông qua việc dạy tích hợp với các bài dạy ở tất cả các bộ môn.

* *Kết quả đã đạt:* Cơ bản trang bị cho HS những kiến thức kỹ năng lao động cần thiết khi HS hết L9 có thể tham gia lao động sản xuất.

* *Những tồn tại hạn chế:* Việc tuyên truyền ND này còn chưa sâu rộng. Nội dung dạy còn chưa đa dạng.

2.6. Việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

* Công tác chỉ đạo.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

* *Kết quả đã đạt:* Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông

tin thường xuyên.

* *Những tồn tại hạn chế:* Do tình trạng tình giản nên việc dồn bộ phận phụ trách còn chông chéo công việc, không chuyên sâu ảnh hưởng khó khăn trong công tác chỉ đạo

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 tính đến thời điểm 31/12/2024 của trường THCS Hà An, nhà trường công khai báo cáo lãnh đạo các đoàn thể của địa phương phường Hà An, Cha mẹ học sinh, đội ngũ CB, GV, NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2024-2025.

Nơi nhận:

- Bảng tin thông báo nhà trường;
- Đăng trên trang web đơn vị;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai